

Số: /2023/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Ban hành hướng dẫn thiết kế cơ bản

Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở hạ tầng & Thiết bị y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành hướng dẫn cơ bản thiết kế Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 1. Hướng dẫn thiết kế cơ bản Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ban hành kèm theo Thông tư này Hướng dẫn thiết kế cơ bản Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Hướng dẫn thiết kế cơ bản Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã được thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành trước ngày thông tư này có hiệu lực thi hành, đảm bảo phù hợp với quy định này thì tiếp tục thực hiện. Trường hợp chưa phù hợp với quy định này thì có kế hoạch rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung.

2. Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư có hiệu lực và các dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể tham khảo hướng dẫn thiết kế của Thông tư này để điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, HTTĐ (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ CƠ BẢN

Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BYT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Văn bản này hướng dẫn về thiết kế cơ bản Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Thông tư này áp dụng đối với các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Kỹ thuật hạ tầng trong công trình gồm:** Hệ thống giao thông đứng, ngang; hệ thống cung cấp năng lượng điện, ga; hệ thống chiếu sáng công cộng và chiếu sáng sự cố; hệ thống thông tin mạng máy tính, viễn thông; hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống thu gom chất thải; vệ sinh môi trường; hệ thống điều hòa, thông gió.
- Diện tích sàn của công trình:** là diện tích mặt bằng của các tầng gồm cả tường bao (hoặc phần tường chung thuộc về công trình) và diện tích mặt bằng lô gia, ban công, hộp kỹ thuật.
- Diện tích sử dụng:** là tổng diện tích làm việc (đối với công trình công cộng và diện tích phục vụ).
- Mật độ xây dựng:** Là tỷ lệ diện tích chiếm đất của các công trình xây dựng trên tổng diện tích lô đất (không bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình như: các tiểu cảnh trang trí, bể bơi, bể cảnh, sân thể thao ngoài trời trừ sân thể thao được xây dựng cố định và chiếm khối tích không gian trên mặt đất).
- Chỉ giới xây dựng:** là giới hạn cho phép xây dựng công trình trên lô đất.

6. *Phích vắc xin*: là dụng cụ chứa các bình tích lạnh để bảo quản vắc xin và dung môi trong quá trình vận chuyển hoặc bảo quản trong thời hạn từ 1 đến 2 ngày tùy thuộc vào việc sử dụng bình tích lạnh.

7. *Hòm lạnh*: là dụng cụ chứa các bình tích lạnh để bảo quản vắc xin và dung môi trong quá trình vận chuyển hoặc bảo quản trong thời hạn từ 4 đến 7 ngày tùy thuộc vào việc sử dụng bình tích lạnh.

8. *Thiết bị chuyên ngành*: là toàn bộ các thiết bị đáp ứng kỹ thuật của từng chuyên ngành như xét nghiệm; khám sức khỏe; chẩn đoán hình ảnh; kỹ thuật sức khỏe sinh sản và trang thiết bị truyền thông.

Điều 3. Mục đích áp dụng hướng dẫn thiết kế cơ bản

1. Xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế được quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Xác định mức độ đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm cơ sở tiến tới xây dựng chuẩn quốc gia của cơ sở y tế dự phòng.

3. Hướng dẫn các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị tư vấn thiết kế và các bên liên quan trong việc triển khai xây dựng, cải tạo mở rộng Trung tâm.

Chương II

HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ CƠ BẢN

Điều 4. Các khu vực, bộ phận chức năng

1. Căn cứ Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26 tháng 06 năm 2017 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Y tế quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập, chia tách, lồng ghép và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, đơn vị của Trung tâm phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế địa phương và theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu kiểm soát bệnh tật trên địa bàn.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, đơn vị của Trung tâm được thành lập theo hướng dẫn tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều này, cấp có thẩm quyền xem xét

phê duyệt thiết kế, dây chuyền công năng của Trung tâm phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương, khả năng đầu tư và định hướng phát triển của Trung tâm theo quy định của pháp luật. Dây chuyền công năng có thể tham khảo theo Phụ lục kèm theo hướng dẫn này.

3. Khu hành chính:

a) Các phòng làm việc của Ban giám đốc;

b) Các phòng làm việc của đơn vị chức năng về hành chính, văn thư; quản trị; tài chính, kế toán; tổ chức cán bộ; kế hoạch; nghiệp vụ.

4. Các đơn vị chuyên môn:

a) Các phòng làm việc của Khoa phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

b) Các phòng làm việc của Khoa phòng, chống HIV/AIDS;

c) Các phòng làm việc của Khoa phòng, chống bệnh không lây nhiễm;

d) Các phòng làm việc của Khoa Dinh dưỡng;

đ) Các phòng làm việc của Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp;

e) Các phòng làm việc của Khoa Sức khỏe sinh sản;

g) Các phòng làm việc của Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe;

h) Các phòng làm việc của Khoa Kí sinh trùng - Côn trùng;

i) Các phòng làm việc của Khoa Dược - Vật tư y tế;

k) Các phòng làm việc của Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh -Thăm dò chức năng;

l) Các phòng làm việc của Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế;

m) Các phòng làm việc của Phòng khám đa khoa - chuyên khoa.

5. Khu kỹ thuật:

a) Các phòng xét nghiệm;

b) Phòng khám đa khoa, chuyên khoa;

c) Phòng kỹ thuật sức khỏe sinh sản;

d) Bộ phận tiêm chủng;

đ) Bộ phận truyền thông;

e) Bộ phận tin học;

f) Kho chuyên dụng đối với thuốc, vật tư, hóa chất, vắc xin;

g) Kiểm dịch quốc tế tại các cửa khẩu;

6. Khu vực công cộng, tiếp đón, kỹ thuật hạ tầng sinh hoạt chung:

a) Bộ phận tiếp đón một cửa, phòng khách, phòng họp, phòng tổng đài, bộ phận thông tin, phòng truyền thông, kho lưu trữ, thư viện, ...;

b) Các sảnh chính, sảnh phụ, thường trực, phòng y tế, căng tin, bếp, xưởng sửa chữa thiết bị dụng cụ (nếu cần), kho văn phòng phẩm, kho dụng cụ, ...;

c) Các hạng mục kỹ thuật hạ tầng: gara ô tô, xe máy, máy phát điện dự phòng, nơi tập kết rác, xử lý nước thải,...

Mục 1

YÊU CẦU THIẾT KẾ KHU HÀNH CHÍNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN

Điều 5. Cơ sở tính toán diện tích khu hành chính và đơn vị chuyên môn

Công thức tính diện tích: $Ssd = n \times t$

Trong đó:

Ssd : Diện tích sử dụng;

n : Số lượng người làm việc (lãnh đạo, trưởng phó các đơn vị và nhân viên theo biên chế và hợp đồng làm việc không có thời hạn, hoặc quy hoạch phát triển được duyệt của đơn vị;

t : Định mức diện tích cho từng chức danh (tham khảo phụ lục A – TCVN 4601-2012).

Điều 6. Yêu cầu thiết kế khu hành chính và đơn vị chuyên môn

Khu hành chính và đơn vị chuyên môn đảm bảo các yêu cầu thiết kế sau

1) Đảm bảo thuận tiện, hợp lý theo cơ cấu tổ chức của cơ quan, lấy văn phòng cơ quan làm trung tâm, có bố trí hợp lý bộ phận tích hợp dữ liệu, bộ phận lưu trữ tài liệu, thực hiện dây chuyền hoạt động theo cơ chế “một cửa”, hạn chế việc tối đa tiếp khách tại phòng làm việc.

2) Dây chuyền hoạt động của công sở rõ ràng, phân định rõ diện tích các bộ phận; không gian làm việc được bố trí hợp lý, dễ trao đổi công việc, thuận tiện thay đổi khi có nhu cầu; triệt để tận dụng hướng gió, chiếu sáng, cách âm, cách nhiệt tự nhiên, tiết kiệm năng lượng; đảm bảo các yêu cầu trong giải pháp tổ hợp

mặt bằng và hình khối công trình.

3) Cơ cấu các phòng chức năng phù hợp với quy mô và cấp công sở, đáp ứng các hoạt động đối nội và đối ngoại, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính. Diện tích bộ phận phải đáp ứng yêu cầu vận hành của công sở.

4) Chi tiết áp dụng TCVN 4601-2012 (Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước).

Điều 7. Nội thất và trang thiết bị khu hành chính và đơn vị chuyên môn

1) Nội thất: Bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, kệ tài liệu, tủ tài liệu, bảng viết, bảng thông báo, ...

2) Trang thiết bị: Máy vi tính, thiết bị mạng, máy in, máy photocopy, máy hủy giấy, cây nước nóng lạnh, ...

3) Áp dụng Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị để xác định nội thất, trang thiết bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Mục 2

YÊU CẦU THIẾT KẾ KHU KỸ THUẬT

Khu kỹ thuật của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện các công việc liên quan đến kỹ thuật chuyên ngành y tế như: Xét nghiệm; khám đa khoa, chuyên khoa; tiêm phòng; truyền thông về y tế; thực hiện các kỹ thuật về sức khỏe sinh sản; các kho chuyên dụng, bộ phận tin học và khu kiểm dịch quốc tế đặt tại các cửa khẩu.

Điều 8. Các phòng xét nghiệm

1) Chức năng của các phòng xét nghiệm

Căn cứ vào quy mô, đặc điểm tình hình bệnh tật trên địa bàn và chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác định mô hình và định hướng phát triển các kỹ thuật xét nghiệm, kỹ thuật phân tích phù hợp.

Các phòng xét nghiệm của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện các chức năng phân tích các mẫu bệnh, mẫu môi trường, mẫu thực phẩm liên quan đến công tác kiểm soát bệnh tật tại địa phương bao gồm:

a) Xét nghiệm Sinh hóa - Huyết học - Miễn dịch;

- *Xét nghiệm hóa sinh, huyết học*: Thực hiện các xét nghiệm hóa sinh, huyết học; - *Xét nghiệm miễn dịch*: Thực hiện các xét nghiệm miễn dịch, HIV.

b) Xét nghiệm vi sinh:

- *Vi sinh bệnh phẩm*: Thực hiện xét nghiệm vi sinh trong mẫu bệnh phẩm;

- *Vi sinh thực phẩm*: Xét nghiệm các vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng có trong các mẫu thực phẩm;

- *Vi sinh môi trường*: Thực hiện các xét nghiệm vi sinh trong môi trường.

c) Xét nghiệm sinh học phân tử: Thực hiện các kỹ thuật sinh học phân tử như chẩn đoán sớm chính xác các tác nhân gây bệnh, các cơ chế gây bệnh, đáp ứng miễn dịch, kháng thuốc điều trị bệnh và hóa chất phòng chống tác nhân gây bệnh;

d) Xét nghiệm côn trùng, ký sinh trùng: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm côn trùng, ký sinh trùng;

e) Phân tích hóa lý:

- *Hóa lý thực phẩm*: Thực hiện các kỹ thuật phân tích các chỉ số trong thực phẩm;

- *Hóa lý môi trường*: Thực hiện các kỹ thuật phân tích các chỉ số trong môi trường;

- *Hóa sinh độc chất*: Thực hiện các kỹ thuật phân tích chỉ số độc chất trong mẫu bệnh phẩm (đặt ở khu vực này vì sử dụng chung thiết bị phân tích với khối Hóa lý).

2. Các căn cứ tính toán:

a) Khoản 1 Điều 28 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Điều 6 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

b) Diện tích một số phòng đặt thiết bị (tham khảo)

- Phòng đặt các thiết bị phân tích tối thiểu: 24 m²;

- Phòng đặt các thiết bị phụ trợ tối thiểu: 24 m²;

- Phòng chuẩn bị mẫu tối thiểu: 24 m²;

- Khu vực xử lý mẫu tối thiểu: 36 m²;

- Khu vực các thiết bị XN vi sinh chung tối thiểu: 80 m²;

c) Căn cứ vào quy mô, đặc điểm tình hình bệnh tật trên địa bàn và chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền của từng địa phương

xác định số phòng thí nghiệm trong khu vực xét nghiệm phù hợp.

3. Yêu cầu thiết kế

a) Phòng xét nghiệm cần có đủ diện tích để đặt các thiết bị chính và các dụng cụ, vật tư cần thiết phục vụ công việc chuyên môn.

b) Tường, trần nhà, sàn nhà phải bằng phẳng, dễ lau chùi, không thấm nước chịu được hoá chất và chất diệt khuẩn thường dùng trong phòng xét nghiệm, sàn nhà không trơn trượt.

c) Mặt bàn xét nghiệm không thấm nước và chịu được chất khử khuẩn, axit, kiềm, dung môi hữu cơ và nhiệt. Khuyến khích sử dụng bàn xét nghiệm chuyên dùng có đủ hệ thống giá tử, mặt chậu rửa, vòi rửa và cấp điện đồng bộ.

d) Có hệ thống cấp nước sạch, đường cấp nước trực tiếp cho phòng xét nghiệm cần có một van một chiều hoặc biện pháp phù hợp để tránh trào ngược, bảo vệ hệ thống nước công cộng.

đ) Có hệ thống điện ổn định và đầy đủ, tiếp đất toàn bộ hệ thống. Có máy phát điện dự phòng để hỗ trợ cho các trang thiết bị thiết yếu như tủ ấm, tủ lạnh, ...

e) Ánh sáng đủ cho hoạt động, tránh ánh sáng phản chiếu hoặc quá chói.

f) Tủ đựng quần áo thường và đồ dùng cá nhân, chỗ ăn uống và nghỉ ngơi phải bố trí bên ngoài phòng xét nghiệm.

g) Bồn rửa tay có vòi nước gần cửa ra vào.

h) Có phương tiện cứu hoả.

i) Vòi rửa mắt khẩn cấp trong khu vực xét nghiệm.

k) Hộp thuốc và dụng cụ sơ cứu ban đầu được trang bị thích hợp và sẵn sàng cho sử dụng.

l) Tiêu chuẩn được áp dụng cho các phòng xét nghiệm cụ thể: Nhóm xét nghiệm trên các bệnh phẩm nước, thực phẩm... tuân thủ ISO 17025, Nhóm thực hiện các xét nghiệm trên các bệnh nhân từ người tuân thủ ISO 15189, ...

4. Trang thiết bị

a) Trang thiết bị văn phòng thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

b) Phòng xét nghiệm phải có đủ thiết bị xét nghiệm, dụng cụ y tế để thực hiện được phạm vi hoạt động chuyên môn, khuyến khích các thiết bị dùng chung nhưng phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quy trình của từng loại xét nghiệm.

c) Trung tâm kiểm soát bệnh tật tính toán theo quy mô của địa phương

trang bị, số lượng, danh mục thiết bị và cấp độ công suất của từng loại theo tiêu chuẩn định mức của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Phòng khám đa khoa, chuyên khoa

1. Chức năng

a) Phòng khám đa khoa, chuyên khoa của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện việc khám sàng lọc, phát hiện bệnh và điều trị dự phòng; tư vấn dự phòng điều trị bệnh; dự phòng, điều trị vô sinh; khám, điều trị bệnh nghề nghiệp; điều trị nghiện theo quy định của pháp luật; sơ cứu, cấp cứu, chuyển tuyến và thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật theo quy định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật; thực hiện khám sức khỏe định kỳ, chứng nhận sức khỏe theo quy định; quản lý sức khỏe cộng đồng, sức khỏe hộ gia đình...

b) Số lượng và quy mô các phòng khám được tính toán phụ thuộc vào quy mô dân số, đặc điểm vị trí địa lý của từng địa phương và chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt của Trung tâm kiểm soát bệnh tật.

2. Cơ sở tính toán diện tích

a) Căn cứ yêu cầu thực tế của địa phương, nhân lực, kỹ thuật chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh để tổ chức các phòng khám đa khoa và chuyên khoa. Từ số lượng phòng khám theo các chuyên khoa, căn cứ khoản 1 điều 25, 26, 28 Nghị định 109/2016/NĐ-CP để tính toán diện tích đảm bảo nhu cầu hoạt động của bộ phận.

b) Phòng trưởng khoa; phòng hành chính khoa; phòng thay đồ nhân viên; vệ sinh nhân viên... áp dụng theo mục 6.3 và Bảng 2 quy định Diện tích tối thiểu các phòng trong Khu khám và điều trị ngoại trú theo TCVN 9214 - 2012.

3. Yêu cầu thiết kế

a) Yêu cầu thiết kế của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214-2012.

b) Phòng khám phải dễ tiếp cận đối với bệnh nhân, kể cả những người khuyết tật. Lối vào và nội thất phải có không gian rộng rãi cho xe lăn và các thiết bị cần thiết.

c) Phải tuân theo các quy trình kiểm soát lây nhiễm nghiêm ngặt để giảm thiểu nguy cơ lây truyền bệnh.

d) Phòng khám phải có phòng tư vấn riêng, hồ sơ bệnh nhân phải được bảo mật. Khuyến khích sử dụng công nghệ 4.0 để lưu trữ, tra cứu hồ sơ.

e) Phòng khám nên có các biện pháp an toàn, bao gồm lối thoát hiểm khẩn cấp, báo động và hệ thống chữa cháy. Các biện pháp an ninh có thể bao gồm camera, kiểm soát truy cập và đào tạo nhân viên để đảm bảo an toàn.

4. Trang thiết bị

a) Trang thiết bị văn phòng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

b) Trang thiết bị y tế của phòng khám phải phù hợp để chẩn đoán và điều trị theo các chuyên khoa, bao gồm thiết bị chẩn đoán, phương tiện bảo hộ cá nhân và dụng cụ điều trị.

c) Khuyến khích đầu tư thiết bị y tế hiện đại, cập nhật công nghệ tiên tiến và áp dụng công nghệ số trong phòng khám.

Điều 10. Bộ phận tiêm chủng

1. Chức năng

a) Bộ phận tiêm chủng của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện việc tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch và tiêm chủng dịch vụ cho mọi đối tượng.

b) Thực hiện công tác quản lý, theo dõi Khám sàng lọc, tư vấn cho đối tượng tiêm chủng.

2. Cơ sở tính toán diện tích

a) Căn cứ khoản 1, điều 9 mục 3 Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

b) Khu vực thực hiện tư vấn, khám sàng lọc diện tích không nhỏ hơn 8 m²;

c) Khu vực thực hiện tiêm chủng có diện tích không nhỏ hơn 8 m²;

d) Khu vực theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng có diện tích không nhỏ hơn 15 m²;

3. Yêu cầu thiết kế

a) Căn cứ khoản 1, điều 9 mục 3 Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

b) Bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, đủ ánh sáng và bố trí theo nguyên tắc một chiều tại các khu vực khám, tư vấn, tiêm và theo dõi sau tiêm.

c) Khu tiếp đón, thủ tục, chờ đảm bảo diện tích rộng, thoáng ưu tiên ánh sáng tự nhiên có tính toán hệ số để đảm bảo khoảng cách cách ly an toàn phòng dịch.

d) Trang thiết bị: Phòng nên được trang bị các thiết bị cần thiết như tủ lạnh bảo quản vắc xin, hộp đựng dụng cụ tiêm, nước rửa tay khô chứa cồn và trang bị bảo hộ cá nhân (PPE) cho nhân viên y tế.

đ) Sự riêng tư: Giải pháp thiết kế đảm bảo sự riêng tư để bệnh nhân cảm thấy thoải mái trong quá trình tiêm chủng.

e) Biển báo: Đặt biển báo rõ ràng hướng dẫn người bệnh đến phòng tiêm chủng, đồng thời niêm yết rõ hướng dẫn chăm sóc sau tiêm chủng và các tác dụng phụ.

** Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, nhân lực, kỹ thuật chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bộ phận tiêm chủng có thể lồng ghép với phòng khám đa khoa, chuyên khoa.*

4. Trang thiết bị

a) Căn cứ thông tư 24/2018/TT-BYT hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

b) Có bàn ghế tư vấn, khám sàng lọc, bàn tiêm chủng, nơi theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng;

c) Có tủ lạnh, phích vắc xin hoặc hòm lạnh, các thiết bị theo dõi nhiệt độ tại nơi bảo quản và trong quá trình vận chuyển vắc xin;

d) Có đủ thiết bị tiêm, các dụng cụ, hóa chất để sát khuẩn và các vật tư cần thiết khác;

đ) Có hộp chống sốc, phác đồ chống sốc treo tại nơi theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế;

e) Có dụng cụ chứa chất thải y tế theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 11. Bộ phận truyền thông

1. Chức năng

a) Bộ phận truyền thông của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khỏe nhân dân; các hoạt động cung cấp thông tin, xây dựng các tài liệu truyền thông và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác y tế;

b) Thực hiện công tác tổng hợp, lưu trữ thông tin về kiểm soát bệnh tật tại địa phương, chỉ đạo tuyên truyền, đào tạo, tập huấn theo chuyên đề được phân công.

2. Cơ sở tính toán diện tích

a) Diện tích phòng làm việc; phòng dựng phim; phát thanh truyền hình; phòng kỹ thuật... căn cứ vào nhu cầu thực tế của đơn vị. Xác định diện tích các phòng căn cứ vào TCVN 4601-2012, nhu cầu sử dụng của các bộ phận.

b) Tổ chức hội trường kết hợp với sân khấu phục vụ cho truyền thông, tập huấn, đào tạo số chỗ ngồi giảng đường, phòng học được tính toán theo quy mô tổ chức và phương thức hoạt động của Trung tâm kiểm soát bệnh tật do Sở y tế quyết định. Thiết kế phòng họp lớn (phòng hội nghị) và hội trường trong cơ quan nhà nước - Căn cứ phụ lục A, B - TCVN 4601-2012.

3. Yêu cầu thiết kế

a) Phòng dựng phim; phát thanh truyền hình; phòng kỹ thuật là các phòng làm việc có yêu cầu đặc thù cần quan tâm: Môi trường âm thanh được kiểm soát; ánh sáng thực hiện theo quy định quy chuẩn quốc gia về chiếu sáng nơi làm việc.

b) Hội trường, giảng đường: Khuyến khích phương án kết nối liên hoàn tích hợp đa chức năng để tận dụng trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình, máy chiếu...

4. Trang thiết bị

a) Trang thiết bị văn phòng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

b) Thiết bị chuyên ngành Tham khảo Quyết định số 2420/QĐ-BYT ngày 07/7/2010 về danh mục trang thiết bị và phương tiện làm việc của các Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe.

Điều 12. Phòng sức khỏe sinh sản

1. Chức năng

a) Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, bộ phận khám sức khỏe sinh sản cần được bố trí thành các phòng chuyên môn cung cấp dịch vụ về sức khỏe sinh sản/sức khỏe bà mẹ, trẻ em gồm Phòng tư vấn sức khỏe sinh sản; Phòng khám thai; Phòng khám phụ khoa (kết hợp sàng lọc ung thư cổ tử cung); Phòng thủ thuật sản phụ khoa - KHHGD; Phòng tạm lưu bệnh nhân (theo dõi sau thủ thuật); Phòng khám sức khỏe trẻ em; Phòng khám dinh dưỡng; Phòng khám nam khoa, khám sức khỏe vị thành niên/thanh niên; Phòng siêu âm sản phụ khoa. Đối với các Trung tâm có đủ năng lực thực hiện kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI), cần bố trí thêm các phòng: Phòng lấy tinh chất; Phòng lọc rửa tinh

trùng; Phòng thủ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung

b) Khuyến khích phương thức tổ chức tập trung, lồng ghép với phòng khám đa khoa, chuyên khoa.

2. Cơ sở tính toán diện tích

a) Căn cứ khoản 1 điều 30 Nghị định 109/2016/NĐ-CP về quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Căn cứ mục 6.3.6 và Bảng 9 quy định diện tích tối thiểu các phòng trong khoa Phụ Sản theo TCVN 4470 – 2012 (tham khảo).

b) Diện tích một số phòng sức khỏe sinh sản (tham khảo).

- Phòng khám tư vấn tối thiểu 9m².
- Phòng thủ thuật tối thiểu 18m².
- Phòng tạm lưu bệnh nhân tối thiểu 9m²

3. Yêu cầu thiết kế

a) Các phòng chức năng phải được thiết kế liên hoàn, hợp lý để thuận tiện cấp cứu, khám và xử lý chuyên môn;

b) Có các phòng khám thai, khám phụ khoa, phòng lưu của sản phụ. Các phòng này phải đủ có diện tích để thực hiện kỹ thuật chuyên môn;

c) Khu vực kỹ thuật sức khỏe sinh sản phải có giải pháp thiết kế đảm bảo sự riêng tư trong suốt quá trình thực hiện các thủ thuật sức khỏe sinh sản.

d) Phải có nơi lưu trữ vật tư y tế, thiết bị và hồ sơ bệnh nhân, quản lý chất thải và xử lý chất thải y tế trong quá trình làm thủ thuật.

Điều 13. Bộ phận tin học

1. Chức năng: Thống kê, xử lý thông tin, tập hợp, phân tích dữ liệu y tế công cộng toàn diện và cải thiện tính khả dụng cũng như việc sử dụng dữ liệu y tế công cộng để cung cấp thông tin cho việc ra quyết định và hành động. Tham gia ứng phó tình trạng khẩn cấp khi có các thảm họa như thiên tai, dịch họa.

2. Cơ sở tính toán diện tích: Căn cứ vào mục 7.8.8 về Phòng máy tính và quản trị mạng của TCVN 4601-2012.

3. Trang thiết bị: Máy chủ, hệ thống mạng nội bộ, bộ kết nối internet; máy tính cá nhân, bộ phát wifi; máy in, bàn ghế.

Điều 14. Kho chuyên dụng

1. Chức năng: Kho chuyên dụng của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện sắp xếp bảo quản thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, thuốc, vắc xin... phục vụ

nhu cầu hoạt động của đơn vị và cung cấp cho các đơn vị tại địa phương theo sự chỉ đạo của Sở y tế và cấp có thẩm quyền. **Quy mô và chức năng của từng loại kho phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương.**

2. Cơ sở tính toán diện tích:

a) Theo WHO, diện tích toàn bộ của khu vực kho phải bao gồm diện tích các bộ phận: Diện tích để hàng (xếp hàng và bảo quản hàng hóa chiếm khoảng 1/3 đến 2/3 diện tích của toàn khu vực kho; Diện tích phụ làm lối đi lại trong kho; Diện tích hành chính kho.

b) Tính toán diện tích

- Tính diện tích sử dụng:

$$S_{sd} = S1/\alpha$$

Ssd: Diện tích của toàn bộ khu vực kho (m²)

S1: Diện tích để hàng của kho (m²)

α : Hệ số xây dựng (0,38 – 0,42)

- Tính diện tích để hàng của kho:

$$S_1 = \frac{T}{P} \beta$$

S1: Diện tích để hàng của kho (m²)

T: Lượng hàng hóa chứa trong kho (tấn)

P: Sức chứa của 1 diện tích tiêu chuẩn đối với từng loại hàng hóa (tấn/m²)

β : Hệ số sử dụng

Nếu hàng hóa xếp trên giá: $\beta = 0,42 - 0,47$

Hàng hóa xếp trên bục: $\beta = 0,65 - 0,70$

Hàng hóa xếp thành khối đứng: $\beta = 0,68 - 0,75$

- Tính thể tích kho:

$$V = E/gv \text{ (m}^3\text{)}$$

V: Năng suất kho (tấn)

gv: Định mức chất tải của các loại kho (tấn sản phẩm/m³)

c) Căn cứ mục 5 phụ lục 1 Thông tư số 36/2018/TT-BYT về tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc (tham khảo).

d) Căn cứ mục 9 phụ lục 1 Thông tư số 03/2018/TT-BYT về tiêu chuẩn thực hành phân phối thuốc (tham khảo).

3. Yêu cầu thiết kế

a) Kiểm soát nhiệt độ: Phù hợp với điều kiện bảo quản cho từng loại theo chức năng của kho (ví dụ: quạt thông gió, điều hòa không khí nhiệt kế, ẩm kế, phòng lạnh, tủ lạnh, chỉ thị nhiệt độ vaccin, chỉ thị đông băng điện tử (Freeze Tag)..).

b) An ninh: Nhà kho phải có các biện pháp an ninh thích hợp để ngăn chặn việc tiếp cận trái phép.

c) Đối với kho thuốc đảm bảo yêu cầu về điều kiện bảo quản theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT, ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Kho hóa chất, kho vắc xin tham khảo các tiêu chuẩn nước ngoài có liên quan về phòng lạnh, các tiêu chuẩn SOP về vận hành bảo quản vắc xin.

4. Trang thiết bị

a) Trang thiết bị văn phòng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

b) Trang thiết bị chuyên dùng để lưu trữ hàng hóa như: Tủ đựng thuốc, giá kệ, tủ bảo quản vắc xin, tủ bảo quản hóa chất...

c) Xe nâng, xe chuyên dụng....

Điều 15. Bộ phận kiểm dịch quốc tế

1. Chức năng

a) Bộ phận kiểm dịch quốc tế của Trung tâm kiểm soát bệnh tật đặt tại các cửa khẩu (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường không) thực hiện kiểm dịch y tế, thu thập thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý y tế và cấp chứng nhận cho các đối tượng kiểm dịch y tế theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

b) Tùy thuộc vào đặc thù của từng địa phương, bộ phận kiểm dịch quốc tế có thể độc lập hoặc ghép vào khu làm việc tại cửa khẩu cùng với các lực lượng Biên phòng, Hải quan...

2. Cơ sở tính toán diện tích

a) Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BYT ngày 09/11/2021 của Bộ Y tế - hướng dẫn tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động kiểm dịch y tế tại cửa khẩu.

b) Căn cứ theo Phụ lục A – TCVN 4601-2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước.

3. Yêu cầu thiết kế

a) Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BYT ngày 09/11/2021 của Bộ Y tế - hướng dẫn tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động kiểm dịch y tế tại cửa khẩu.

b) Bộ phận kiểm dịch quốc tế thiết kế theo 1 chiều cho bệnh nhân, nhân viên, và thu hồi khử khuẩn. Diện tích các khu vực đảm bảo cho hoạt động kiểm dịch tại cửa khẩu và tính toán thêm hệ số để đảm bảo diện tích cách ly theo yêu cầu phòng chống dịch.

c) Bộ phận kiểm dịch quốc tế phải được thiết kế thông gió tốt để giảm nguy cơ lây nhiễm trong không khí, có hệ thống quản lý chất thải để thu gom và xử lý chất thải y tế trong quá trình sàng lọc và kiểm dịch.

4. Trang thiết bị: Thực hiện theo Thông tư số 17/2021/TT-BYT ngày 09/11/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động kiểm dịch y tế tại cửa khẩu.

Mục 3

YÊU CẦU THIẾT KẾ KHU CÔNG CỘNG

Điều 16. Chức năng Khu công cộng

1. Khu công cộng của Trung tâm kiểm soát bệnh tật bao gồm:
2. Văn phòng tiếp đón một cửa, tiếp dân, phòng khách, phòng tổng đài, bộ phận thông tin, phòng truyền thống, kho lưu trữ, thư viện,
3. Các sảnh chính, sảnh phụ, thường trực, phòng y tế, căng tin, bếp, xưởng sửa chữa thiết bị dụng cụ (nếu cần), kho văn phòng phẩm, kho dụng cụ, ...
4. Các hạng mục kỹ thuật hạ tầng: Gara ô tô xe máy, nơi tập kết rác, thu gom chất thải, xử lý nước thải....

Điều 17. Cơ sở tính toán diện tích Khu công cộng

Căn cứ theo mục 7.8.1; 7.8.5; 7.9. TCVN 4601- 2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước. (Bộ phận công cộng và kỹ thuật).

Điều 18. Yêu cầu thiết kế Khu công cộng

1. Theo quy định của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601: 2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước, tuân thủ QCVN 10: 2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng, QCVN 13:2018/BXD và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Gara ô-tô – xe máy.
2. Khuyến khích tổ chức khu vực bếp, phòng ăn tính toán theo yêu cầu

thực tế của đơn vị để đảm bảo hoạt động của đơn vị trong điều kiện bình thường và khi có tình huống xảy ra dịch bệnh.

Điều 19. Trang thiết bị Khu công cộng

1. Trang thiết bị văn phòng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.
2. Hệ thống điều hòa nhiệt độ trung tâm, cục bộ. Hệ thống thông gió.

Mục 4

KHU ĐẤT XÂY DỰNG VÀ QUY HOẠCH

Điều 20. Vị trí xây dựng

1. Tuân thủ theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.
2. Diện tích đất xây dựng đáp ứng được nhu cầu sử dụng theo phương án tổ chức và điều kiện của từng địa phương.
3. Hạ tầng kỹ thuật thuận lợi (giao thông, hệ thống cung cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc).
4. Đáp ứng các yêu cầu vệ sinh môi trường.
5. Có khả năng mở rộng trong tương lai.

Điều 21. Quy hoạch

1. Có bố cục kiến trúc hài hòa đóng góp vào cảnh quan đô thị.
2. Quy hoạch phải tuân thủ các chỉ tiêu xây dựng (chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, tầng cao công trình và hệ số sử dụng đất).
3. Khuyến khích quy hoạch tổ hợp công trình để đảm bảo liên hoàn, với các chức năng kỹ thuật được tách đơn nguyên để thuận tiện cho thiết kế các hệ thống kỹ thuật thu gom và xử lý chất thải y tế.

Mục 5

CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHÁC

Điều 22. Yêu cầu về An toàn sinh học

Tuân thủ theo Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

Điều 23. Các yêu cầu khác

1. Yêu cầu về phòng cháy chữa cháy: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06 - 2022/BXD.
2. Yêu cầu về chiếu sáng: Tuân thủ theo Thông tư 22/2016/BYT quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.
3. Yêu cầu về cấp, thoát nước và trang thiết bị vệ sinh: Tuân thủ theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601 - 2012 (mục 10)
4. Yêu cầu về thông gió điều hòa không khí: Tuân thủ theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601: 2012 (mục 11)
5. Yêu cầu về hệ thống điện nhẹ: Tuân thủ theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601: 2012 (mục 13)
6. Yêu cầu về âm thanh, tiếng ồn: Theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601: 2012 (mục 12) Kỹ thuật truyền thông yêu cầu về thời gian âm vang và mức tạp âm tối đa cho phép trong Studio, phòng dựng phim... theo yêu cầu kỹ thuật theo chuyên ngành.
7. Yêu cầu về thu gom chất thải y tế: Tuân thủ theo quy định của thông tư 20/2021/TT-BYT.
8. Yêu cầu về sân vườn, nội thất và hoàn thiện: Tuân thủ theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601: 2012 (mục 13)
9. Giải pháp thiết kế: Trung tâm kiểm soát bệnh tật hướng đến sự bền vững về môi trường, bao gồm việc sử dụng thiết bị và ánh sáng tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải có trách nhiệm và sử dụng vật liệu xanh.
10. Cần tính toán đến hệ số dự phòng về diện tích, các thông số về hạ tầng kỹ thuật đảm bảo để phát triển và đáp ứng các nhiệm vụ theo yêu cầu của các dịch bệnh có thể bùng phát trong tương lai.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC

Sơ đồ dây chuyền công năng

